

Bản án số:12/2022/HS-ST

Ngày: 18-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ

Thẩm phán: Bà Phan Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Phương

- Ông Phan Tuấn Anh

- Ông Nguyễn Mạnh Thường

- Thư ký phiên tòa ông Đới Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Hùng Khánh và ông Nguyễn Hữu Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm, công khai án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST- HS ngày 07/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Sùng A H; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 15 tháng 9 năm 1991

Nơi cư trú: Bản LTP, xã NN, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sùng Páo L, sinh năm 1965 và bà Chang Thị M, sinh năm 1968; Bị cáo có vợ là Lìu Thị P, sinh năm 1993 và có 02 con; Con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Gia đình bị cáo có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Vàng A V; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 19 tháng 6 năm 1997.

Nơi cư trú: Bản TT, xã X L, huyện M A, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn 9/12; Dân tộc Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng Trừ D2, sinh năm 1960 và bà Giàng Thị N, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ là Lầu Thị D3, sinh năm 2000 và có 02 con; Con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Gia đình bị cáo có 7 anh chị em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:* Anh Lê Văn T - Sinh năm 1990, Trú tại Thôn HN, thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Lai Châu (vắng mặt)

** Người bào chữa cho các bị cáo:* ông Nguyễn Công Hưởng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cách ngày bị bắt (ngày 04/5/2021) khoảng 01 tháng, Sùng A H gặp và quen biết với một người đàn ông tên C, quốc tịch Lào, hai bên cho nhau số điện thoại, H lưu số điện thoại 00856304488999 của C vào danh bạ điện thoại của H là "C". Sau đó C liên lạc thuê H vận chuyển Heroine nhưng H chưa nhận lời. Trước ngày bị bắt khoảng một tuần, C tiếp tục liên lạc qua điện thoại thuê H vận chuyển 30 bánh Heroine từ Điện Biên sang thành phố Lai Châu với tiền công là 300.000.000 đồng và lấy tiền công ở người nhận Heroine, H nhất trí nên C nhắn tin cho H số điện thoại 0833448198 của người sẽ nhận Heroine và trả tiền công để H liên lạc. Sau khi thỏa thuận và thống nhất với C, Sùng A H liên lạc qua điện thoại rủ Vàng A V cùng tham gia vận chuyển 30 bánh Heroine, chia nhau mỗi người 150.000.000 đồng, V đồng ý. Ngày 03/5/2021, H sang tỉnh Điện Biên được C nhắn tin số điện thoại 0837048980 của người sẽ giao Heroine, nên H liên lạc hẹn gặp người đàn ông này tại chợ Bản phủ, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên để nói chuyện. Khi gặp nhau, H hỏi tên thì người này cho biết cứ gọi là "Bố Long" và nói chưa có Heroine, sau đó người đàn ông này đề nghị được tham gia vận chuyển Heroine về Lai Châu cùng nên H đồng ý. Sau khi người đàn ông tên "Bố Long" rời đi, H tiếp tục liên lạc hẹn gặp Vàng A V, H nói cho V biết việc "Bố Long" cũng tham gia vận chuyển Heroine nên tiền công sẽ chia

thành 03 phần, mỗi người 100.000.000đồng, V đồng ý vì biết "Bố Long" là anh rể của mình tên là Giàng A C2, sinh năm 1987, trú tại bản Tin Lán, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Cả hai thống nhất: V, C2 (tức Bố Long) sẽ vận chuyển Heroine từ Điện Biên đến đầu cầu Lai Hà nơi giáp ranh giữa tỉnh Điện Biên và tỉnh Lai Châu giao cho H, còn H nhận Heroine rồi tiếp tục vận chuyển đến thành phố Lai Châu để giao cho người nhận.

Sau khi liên lạc thống nhất qua lại với nhau, ngày 04/5/2021 Vàng A V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B2-123.23 đến xã Núa Ngam, huyện Điện Biên thì nhìn thấy C2 (tức Bố Long) đang lái xe mô tô đến, V hiểu ý nên điều khiển xe đi trước để thăm dò, nếu thấy dấu hiệu không an toàn sẽ báo lại cho C2 biết, còn C2 điều khiển xe đi sau trực tiếp vận chuyển 30 bánh Heroine. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi đi qua cầu Lai Hà thì V gặp Sùng A H đang đứng đợi ven đường, H tiếp tục bảo V đi trước để thăm dò. Một lúc sau C2 cũng điều khiển xe mô tô đến gặp và đưa cho H 01 bao tải màu cam bên trong đựng 30 bánh Heroine, H tiếp tục bảo C2 đi trước để thăm dò, còn H để bao tải đựng 30 bánh Heroine vào giá để đồ giữa xe mô tô biển kiểm soát 25B1-490.79 rồi lái xe đi sau cùng, khi Sùng A H đến km 71+ 800, Quốc lộ 12 thuộc địa phận bản Chiềng Chăn, xã Chăn Nưa, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm 30 bánh Heroine đựng trong hai vỏ hộp mỳ tôm hiệu Kokomi và đựng chung trong một bao tải màu cam để ở giá để đồ giữa xe mô tô do H điều khiển. Trên cơ sở lời khai của Sùng A H, ngày 05/5/2021 cơ quan điều tra ra lệnh giữ người, lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vàng A V.

Tại bản kết luận giám định số 323/GĐ-KTHS, ngày 12/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: *Vật chứng thu giữ của Sùng A H có tổng khối lượng là 10348 gam (mười nghìn ba trăm bốn mươi tám gam). 30 (ba mươi) mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu từ Mẫu 1 đến Mẫu 30) gửi giám định là ma túy, loại Heroine.*

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS – P1 ngày 14/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố Sùng A H và Vàng A V về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo. Kiểm sát viên đánh giá về các bị cáo: Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh

tế xã hội khó khăn; gia đình các bị cáo đều thuộc hộ nghèo. Bị cáo Sùng A H sau khi bị bắt quả tang đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện, điều tra tội phạm bằng việc khai ra đồng phạm khác là Vàng A V để Cơ quan điều tra kịp thời áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với Vàng A V. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Sùng A H, Vàng A V không có tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 40; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với cả 02 bị cáo; áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Sùng A H. Xử phạt: bị cáo Sùng A H tử hình, bị cáo Vàng A V tử hình. Miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy 10.275,55 gam Heroine còn lại sau giám định đã được niêm phong; 01 (một) bao tải xác rắn màu cam đã qua sử dụng; hai vỏ hộp mỳ tôm KOKOMI đã qua sử dụng; hai chiếc áo khoác cũ trong đó 01 chiếc áo khoác phao màu đen và 01 chiếc áo khoác màu đen trắng của học sinh. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh đen bạc gắn biển kiểm soát: 25B1-490.79, số khung RLHJA3901HY619872, số máy JA39E-0595038, xe cũ đã qua sử dụng; Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh đen gắn biển kiểm soát: 27B2-123.23, số khung RLCUG1010LY273333, số máy G3D4E1044368, xe cũ đã qua sử dụng; Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, số xê ri 352407051630672; Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME vỏ màu xanh, số IMEI: 860750042172899, máy cũ đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Sùng A H 01 chứng minh nhân dân số 045065167 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 039471 mang tên Sùng A H.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ bào chữa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với cả 02 bị cáo; áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo Sùng A H, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo nên đề nghị miễn hình bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo không bổ sung gì và nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến gì với quyết định truy tố và tranh luận với Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng lương khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo, người bào chữa không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo: Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì mục đích vụ lợi, ngày 04/5/2021 Sùng A H và Vàng A V đã bàn bạc, thống nhất với nhau thực hiện hành vi vận chuyển thuê 30 bánh Heroine có khối lượng 10.348 gam bằng xe mô tô từ địa phận huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đến địa phận Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu với tiền công 300.000.000 đồng. Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày, khi Sùng A H vận chuyển Heroine đến Km 71 + 800, Quốc lộ 12 thuộc địa phận bản Chiềng Chăn 3, xã Chăn Nưa, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang đối với Sùng A H và thu giữ toàn bộ vật chứng, ngày 05/5/2021, Cơ quan điều tra ra lệnh giữ người và lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vàng A V.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, làm gia tăng số người nghiện ma túy, ảnh hưởng đến đời sống, sức khỏe của con người. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn là nguyên nhân sâu xa dẫn đến các tệ nạn xã hội, làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nghiêm trọng, nhưng vì vụ lợi bất chính, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Sùng A H và bị cáo Vàng A V có vai trò ngang nhau, cùng bàn bạc và thực hành tích cực, phân công nhau trực tiếp vận chuyển Heroine để được nhận tiền công cao. Tuy nhiên bị cáo Sùng A H là người giữ vai trò chính, khởi xướng, rủ rê Vàng A V, bị cáo Vàng A V đồng phạm với vai trò là người giúp sức thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi riêng lẻ nhưng có sự thống nhất cao về ý chí, đồng thuận cùng đạt mục đích vụ lợi để phục vụ cho nhu cầu bản thân.

Các chứng cứ buộc tội các bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, kết luận các bị cáo Sùng A H và Vàng A V phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Sùng A H và Vàng A V cũng khai nhận việc các bị cáo sử dụng phương tiện là xe máy để đi vận chuyển ma túy đều là xe máy của các bị cáo, do các bị cáo đứng tên. Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ để tịch thu hóa giá xung công quỹ Nhà nước.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo: Về nhân thân: Các bị cáo Sùng A H và Vàng A V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Sùng A H và Vàng A V không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế; lại cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo, nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Sùng A H sau khi bị bắt quả tang đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện, điều tra tội phạm bằng việc khai ra đồng phạm khác là Vàng A V để cơ quan điều tra kịp thời áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với Vàng A V, nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Người bào chữa cũng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Sùng A H, xem xét phân hóa vai trò của từng bị cáo để áp

dụng hình phạt và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận.

Xét tính nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây nên là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với trọng lượng ma túy lớn. Số lượng 10.348 gam Heroine nếu không được phát hiện kịp thời sẽ gây ra hậu quả không nhỏ cho xã hội, do đó cần loại bỏ vĩnh viễn các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để làm gương cho kẻ khác. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án tương xứng. Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức hình phạt chính mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo Sùng A H và Vàng A V, cũng như việc không áp dụng hình phạt tiền bổ sung do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn là phù hợp, đảm bảo trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 10.275,55 gam Heroine còn lại sau giám định đã được niêm phong; 01 (một) bao tải xác rắn màu cam đã qua sử dụng; hai vỏ hộp mỳ tôm KOKOMI đã qua sử dụng; hai chiếc áo khoác cũ trong đó 01 chiếc áo khoác phao màu đen và 01 chiếc áo khoác màu đen trắng của học sinh. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh đen bạc gắn biển kiểm soát: 25B1-490.79, số khung RLHJA3901HY619872, số máy JA39E-0595038, xe cũ đã qua sử dụng; Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh đen gắn biển kiểm soát: 27B2-123.23, số khung RLCUG1010LY273333, số máy G3D4E1044368, xe cũ đã qua sử dụng; Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, số xê ri 352407051630672; Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME vỏ màu xanh, số IMEI: 860750042172899, máy cũ đã qua sử dụng, đây đều là công cụ, phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng để vận chuyển Heroine. Trả lại cho bị cáo Sùng A H 01 chứng minh nhân dân số 045065167 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 039471 mang tên Sùng A H.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số: 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của

Thủ tướng Chính phủ: xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc hộ nghèo. Nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Các nội dung khác liên quan đến vụ án:

Theo lời khai của Vàng A V, Giàng A C2 là người tham gia cùng bị cáo và Sùng A H vận chuyển Heroine, còn Sùng A H khai nhận chỉ biết người này hay gọi là "Bố Long", còn nhân thân và lý lịch thì H không biết. Số điện thoại 0837048980 mà C2 sử dụng không đăng ký chính chủ, mà đăng ký tên của một người khác và H cũng không nhận dạng được Giàng A C2 là người đã tham gia vận chuyển Heroine cùng bị cáo và V. Hiện tại Giàng A C2 không có mặt tại địa phương, C2 đi đâu và làm gì gia đình và chính quyền địa phương không ai biết. Chứng cứ thu thập được chưa đủ căn cứ để khởi tố đối với Giàng A C2 trong cùng vụ án này, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên C, Quốc tịch Lào, sử dụng số điện thoại 00856304488999 theo Sùng A H khai nhận là người thuê H vận chuyển Heroine. Cơ quan điều tra đã trao đổi và phối hợp với Công an tỉnh Phong Sa Lý - Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào để xác minh thông tin, nhưng Công an tỉnh Phong Sa Lý không xác định được, vì vậy không thể xác minh, làm rõ được nhân thân, lý lịch của C, nên không đề cập xử lý trong cùng vụ án, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Tẩn A Phảy, sinh năm 1979; trú tại bản Hoàng H, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu là người sử dụng số thuê bao 0833448198 theo khai nhận của Sùng A H sẽ là người nhận 30 bánh Heroine và trả tiền công. Trên cơ sở lời khai của Sùng A H và kết quả xác minh tại địa phương, ngày 05/5/2021, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở và ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phảy. Kết quả khám xét không phát hiện và thu giữ được gì. Tại cơ quan điều tra Phảy chỉ thừa nhận được một người đàn ông bên Lào sử dụng số điện thoại 00856304488999 và Sùng A H liên lạc hẹn gặp tại ngã ba gần Hạt kiểm lâm Thành phố Lai Châu để bàn chuyện làm ăn, nhưng chưa nói sẽ làm việc gì, do nhà ở xa lên Phảy liên lạc nhờ con gái mình là Chèo Xoang Mấy (đang ở trọ tại Thành phố Lai Châu) đón H đưa về Nhà nghỉ ngủ để hôm sau Phảy xuống gặp nói chuyện, Phảy không biết Sùng A H mang theo Heroine. Chứng cứ thu thập được không đủ căn cứ để xử lý đối với Tẩn A Phảy, nên ngày 05/5/2021, Cơ quan điều tra đã quyết định trả tự do cho Tẩn A Phảy.

Đối với Chèo Xoang Mây, sinh năm 2000; trú tại bản Nà Bỏ, xã Bản Giang, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, là người được mẹ ruột là Tần A Phảy liên lạc qua điện thoại nhờ đón Sùng A H, trong lúc Mây đang đứng chờ tại ngã ba gần Hạt kiểm lâm Thành phố Lai Châu thì bị Cơ quan điều tra triệu tập về làm việc. Kết quả điều tra xác minh: Do Tần A Phảy ở xa nên có nhờ con gái là Chèo Xoang Mây đi đón Sùng A H rồi đưa vào Nhà nghỉ ngủ để hôm sau Phảy xuống gặp H nói chuyện, Mây không biết Phảy gặp H bàn chuyện gì và không biết H đem theo Heroine nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Sùng A H và Vàng A V phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 40 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo Sùng A H và Vàng A V; áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Sùng A H. Xử phạt bị cáo Sùng A H mức án **tử hình**, bị cáo Vàng A V mức án **tử hình**. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 10.275,55 gam Heroine còn lại sau giám định đã được niêm phong; 01 (một) bao tải xác rắn màu cam đã qua sử dụng; hai vỏ hộp mỳ tôm KOKOMI đã qua sử dụng; hai chiếc áo khoác cũ trong đó 01 chiếc áo khoác phao màu đen và 01 chiếc áo khoác màu đen trắng của học sinh. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh đen bạc gắn biển kiểm soát: 25B1-490.79, số khung RLHJA3901HY619872, số máy JA39E-0595038, xe cũ đã qua sử dụng; Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh đen gắn biển kiểm soát: 27B2-123.23, số khung RLCUG1010LY273333, số máy G3D4E1044368, xe cũ đã qua sử dụng; Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, số xê ri 352407051630672; Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME vỏ màu xanh, số IMEI: 860750042172899, máy cũ đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Sùng A H 01 chứng minh nhân dân số 045065167 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 039471 mang tên Sùng A H.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Lai Châu với Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lai Châu được lập vào hồi 15 giờ 10 phút, ngày 19 tháng 10 năm 2021)

3. Án phí hình sự: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số: 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Sùng A H và Vàng A V được viết đơn gửi lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình trong thời hạn 7 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục Thi hành án Dân sự;
- Trại tạm giam;
- Công an tỉnh LC;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS – HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Huệ